

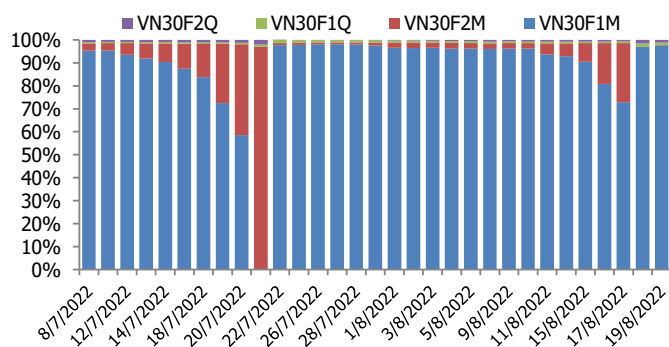
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	27	1281.00	40,861
VN30F2210	20/10/2022	62	1278.20	92
VN30F2212	15/12/2022	118	1271.60	447
VN30F2303	16/3/2023	209	1266.80	475

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phải sinh giao dịch giảng co trong suốt cả buổi sáng khi các HĐTL phần lớn dao động quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên sang tới phiên chiều, áp lực chốt lời mạnh khiến các chỉ số đóng cửa với mức giảm từ 4,9 đến 25,3, trong khi chỉ số VN30 giảm 5 điểm. Basis của các HĐTL tiếp tục yếu đi so với phiên trước (-28,13 đến -13,93 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm nhẹ so với phiên liền trước, đạt 192.002 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 789 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 15.813 hợp đồng.

- Thị trường cơ sở đã có dấu hiệu điều chỉnh trong những phiên gần đây khi tín hiệu từ nhóm midcap và smallcap. Chỉ số Vn-Index tuy giảm phiên thứ 2 liên tiếp nhưng vẫn tăng một mạch 6 tuần liền. Do vậy, nếu tham chiếu chỉ số chung sẽ không phản ánh đúng diễn biến ở chỉ số. Độ rộng thị trường 3 phiên liền tiếp đều nghiêng về bên bán, điều đó cho thấy dù chỉ số tăng hoặc điều chỉnh nhẹ nhưng giá cổ phiếu giảm nhiều hơn trên diện rộng. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index tiếp tục không vượt cản ở ngưỡng MA100 ngày cũng có thể là tín hiệu điều chỉnh kỹ thuật.

- Xu hướng ngắn hạn của thị trường vẫn ủng hộ các vị thế mua mới khi chỉ số đang có mức chênh basis (-13,93 điểm) tương đối đáng kể. Có hai phương án hợp lý: một là, mở thêm vị thế mua nếu giá điều chỉnh và phản ứng tốt với khu vực hỗ trợ trọng yếu là 1278-1282 điểm, đồng thời đặt điểm cắt lỗ tại 1275 điểm; hai là, mở vị thế mua khi giá vượt qua vùng cản 1296-1300 điểm. Đối với tầm nhìn trung và dài hạn, giá VN30F1M vẫn đang trong xu hướng tăng với các chỉ báo kỹ thuật cải thiện. Điểm còn thiếu lúc này là sự xác nhận của khối lượng giao dịch và giá vượt qua vùng cản gần 1296-1300 điểm. Áp dụng cho chiến lược giao dịch theo xu hướng, nắm giữ vị thế Long như khuyến nghị ở bản tin trước và tăng tỷ trọng khi giá vượt qua ngưỡng 1300 điểm, Stoploss nếu thủng 1275 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

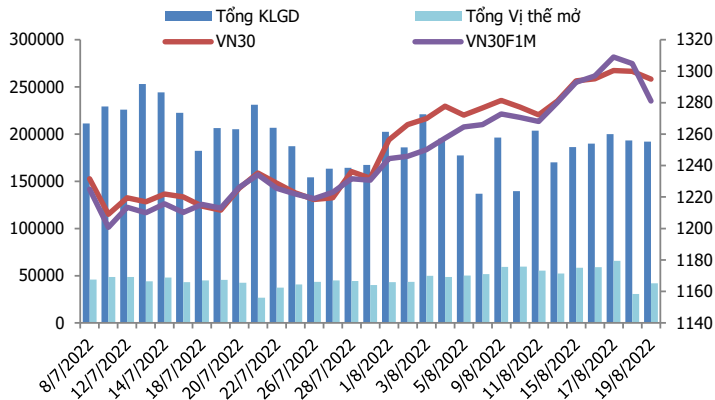
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua VN30F2209 quanh khu vực 1278-1282 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 1275 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1296-1300 điểm, tùy phản ứng giá để xem xét có nên chốt vị thế sớm, áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Long như khuyến nghị ở bản tin trước và tăng tỷ trọng khi giá vượt qua ngưỡng 1300 điểm, Stoploss nếu thủng 1275 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

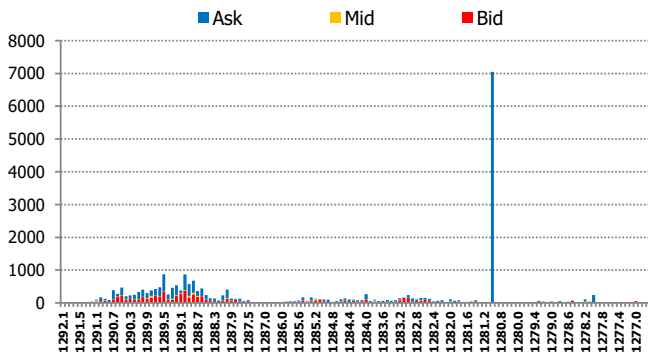
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1281.0	-0.74	191,505	18.8	40,861	37.3
VN30F2210	1278.2	#N/A N	280	-99.1	92	
VN30F2212	1271.6	-0.57	75	36.4	447	-2.0
VN30F2303	1266.8	-0.39	142	73.2	475	2.4
<b>Tổng</b>			192,002	-0.7	41,875	36.5

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh giao dịch giảng co trong suốt cả buổi sáng khi các HĐTL phần lớn dao động quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên sang tới phiên chiều, áp lực chốt lời mạnh khiến các chỉ số đóng cửa với mức giảm từ 4,9 đến 25,3, trong khi chỉ số VN30 giảm 5 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm nhẹ so với phiên liền trước, đạt 192.002 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 789 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 15.813 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.294,88 điểm (cao hơn 13,88 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.296,17 điểm (+17,97 điểm), VN30F2212 là 1.300,35 điểm (+28,75 điểm) và VN30F2303 là 1.304,54 điểm (+37,74 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

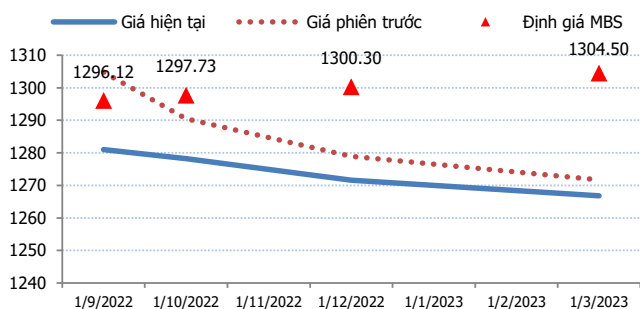
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1275-1278</b>	<b>1270-1275</b>	<b>1238-1242</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1290-1294</b>	<b>1326-1330</b>	<b>1338-1342</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
<b>VN30F2M - VN30F1M</b>	-2.8	-14.30	11.5	-7.58
<b>VN30F1Q - VN30F1M</b>	-9.4	-25.90	16.5	-18.26
<b>VN30F1Q - VN30F2M</b>	-6.6	-11.60	5.0	-10.68
<b>VN30F2Q - VN30F1M</b>	-14.2	-33.10	18.9	-26.7
<b>VN30F2Q - VN30F2M</b>	-11.4	-18.80	7.4	-19.12
<b>VN30F2Q - VN30F1Q</b>	-4.8	-7.20	2.4	-8.44

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



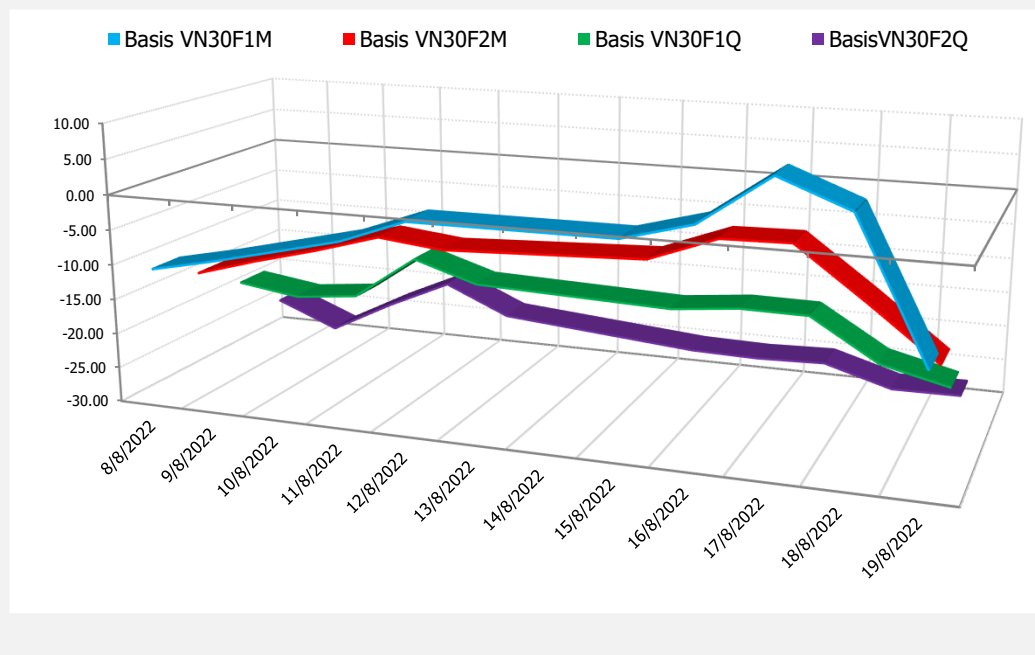
**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các HĐTL tiếp tục yếu đi so với phiên trước (-28,13 đến -13,93 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -14,2 điểm đến -2,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2209-

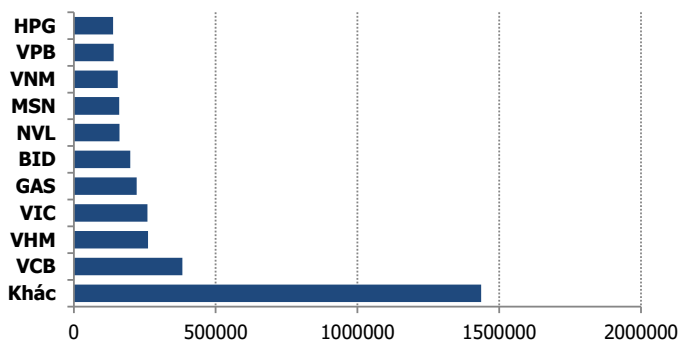
- VN30F2208) tăng lên 11,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

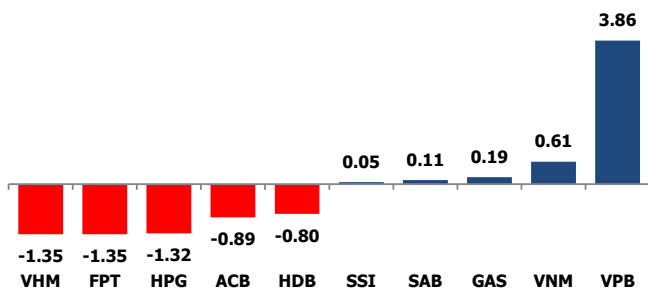


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1269.18	1294.93
<b>Thay đổi</b>	-4.48	-5.00
<b>%Chg</b>	-0.35	-0.38
<b>YTD</b>	-15.29	-15.68
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,046.88	3,512.86
<b>P/E</b>	13.57	11.20
<b>P/B</b>	2.09	2.12

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Về tổng thể, giao dịch của thị trường trong phiên chiều khá tiêu cực khi áp lực bán chiếm ưu thế ở hầu hết các nhóm cổ phiếu. Trong rổ VN30, VPB nổi lên như ngôi sao khi bật tăng 4% (đóng góp 1,4 điểm vào đà tăng chỉ số) và khối lượng giao dịch đột biến lên đến gần 32 triệu cp, gần gấp 3 lần phiên trước. Bên cạnh VPB, không thể không nhắc đến VNM- cổ phiếu thường xuất hiện với vai trò nâng đỡ lúc thị trường gặp khó thời gian gần đây.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,0 điểm (-0,38%) xuống 1.294,93 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 162,37 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.587 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng gần 98 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như KBC (-131 tỷ đồng), DXG (-52 tỷ đồng), VHM (-46 tỷ đồng), CTG (-25 tỷ đồng), NLG (-23 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,269.18	(0.35)	13.57	(15.29)
<b>Dow Jones</b>	33,706.74	(0.86)	18.56	(7.24)
<b>S&amp;P500</b>	4,228.48	(1.29)	20.65	(11.28)
<b>Nikkei 225</b>	28,930.33	(0.04)	29.19	0.48
<b>Shanghai</b>	3,258.08	(0.59)	14.27	(10.49)
<b>DAX</b>	13,544.52	(1.12)	13.04	(14.73)
<b>Vàng</b>	1,747.06	(0.66)		(4.49)
<b>Dầu WTI</b>	90.77	0.30		20.69

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 15/08/2022</b>			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 7)	3.9%	4.6%	3.8%
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		2.75%
<b>Thứ Ba - 16/08/2022</b>			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 6)	6.4%	4.5%	5.1%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 7)	-26.8K	-32.0K	-10.5K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 8)	-53.8	-53.8	-55.3
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 7)	1.696M	1.650M	1.674M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.3%		0.5%
<b>Thứ Tư - 17/08/2022</b>			
New Zealand - Quyết định lãi suất	2.50%	3.00%	3.00%
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 7)	9.4%	9.8%	10.1%
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.9%	-0.1%	0.4%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.8%	0.1%	0.0%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	5.458M	-0.275M	-7.056M
<b>Thứ Năm - 18/08/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 7)	88.4K	25.0K	-40.9K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 7)	8.6%	8.9%	8.9%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	252K	265K	250K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 8)	-12.3	-5.0	6.2
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 7)	5.11M	4.89M	4.81M
<b>Thứ Sáu - 19/08/2022</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 7)	-0.2%	-0.2%	0.3%
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	1.9%	0.9%	0.8%

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Đóng cửa, chỉ số S&P 500 lùi 1,29% xuống 4.228,48 điểm. Trong khi, chỉ số Dow Jones mất 292,30 điểm (-0,86%) còn 33.706,74 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite rút 2,01% xuống 12.705,22 điểm. Đà leo dốc mùa hè trên Phố Wall chứng lại vào ngày thứ Sáu khi biên bản cuộc họp tháng 7 của Fed và những nhận định từ Chủ tịch Fed khu vực St. Louis, James Bullard, cho thấy rằng ngân hàng trung ương có thể sẽ tiếp tục nâng lãi suất trong thời gian tới, gây cản trở cho hy vọng của nhà đầu tư về việc giảm tốc độ nâng lãi suất.
- Giá dầu duy trì vững, song có tuần giảm do đồng USD tăng mạnh và lo ngại suy thoái kinh tế sẽ khiến nhu cầu dầu thô giảm. Chốt phiên giao dịch ngày 19/8, dầu thô Brent tăng 13 US cent lên 96,72 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI tăng 27 US cent lên 90,77 USD/thùng. Tuy nhiên, tính chung cả tuần giá dầu giảm 1,5%.
- Giá vàng giảm phiên thứ 5 liên tiếp – chuỗi giảm dài nhất kể từ tháng 11/2021, do đồng USD tăng mạnh và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ tăng lãi suất. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 0,6% xuống 1.748,58 USD/ounce, sau khi giảm xuống mức thấp nhất kể từ ngày 28/7/2022 trong đầu phiên giao dịch và vàng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn New York giảm 0,5% xuống 1.762,9 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, FPT và HPG là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, VHM lấy đi 1,35 điểm của chỉ số VN30.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.46	30,150	3.99	5.82%	978.407	3.86	8.32	1.53
TCB	Banks	7.13	39,300	-0.26	0.64%	100.316	-0.24	6.76	1.32
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.55	88,300	-1.59	2.67%	171.095	-1.35	20.24	4.93
VHM	Real Estate Management & Development	6.37	61,300	-1.64	2.69%	168.431	-1.35	6.84	2.03
HPG	Metals & Mining	6.18	24,300	-1.66	2.54%	753.398	-1.32	4.15	1.40
ACB	Banks	5.70	24,950	-1.19	1.41%	47.573	-0.89	7.14	1.61
MSN	Food Products	5.67	111,300	0.00	2.80%	51.223	0.00	15.91	5.77
MWG	Specialty Retail	5.30	65,000	-0.62	3.65%	146.364	-0.42	18.24	4.19
NVL	Real Estate Management & Development	5.24	84,400	-0.96	2.07%	192.016	-0.65	37.96	4.40
VIC	Real Estate Management & Development	5.10	67,300	-0.29	2.40%	82.606	-0.20	#N/A N/A	#N/A N/A
VNM	Food Products	4.83	72,600	0.95	2.19%	387.583	0.61	18.27	4.54
MBB	Banks	4.59	27,750	-0.18	0.73%	251.943	-0.11	6.63	1.54
STB	Banks	3.81	25,400	-0.40	1.80%	195.026	-0.19	13.19	1.32
VCB	Banks	3.37	81,500	-0.74	1.74%	93.513	-0.32	#N/A N/A	#N/A N/A
HDB	Banks	3.00	26,750	-2.05	1.71%	100.924	-0.80	8.16	1.69
VJC	Airlines	2.66	123,500	0.00	0.65%	68.701	0.00	343.05	3.93
VIB	#N/A	2.41	26,150	-1.15	1.95%	47.751	#N/A	7.53	1.92
VRE	Real Estate Management & Development	2.13	29,500	-1.01	3.32%	72.85	-0.28	73.08	2.15
SSI	Capital Markets	2.04	24,550	0.20	2.21%	396.895	0.05	9.40	1.87
TPB	Banks	1.81	28,700	-1.05	1.77%	41.666	-0.25	8.59	1.64
CTG	Banks	1.67	29,100	-1.74	3.01%	140.163	-0.37	9.24	1.33
KDH	Real Estate Management & Development	1.46	39,300	-1.53	2.34%	30.734	-0.29	22.67	2.61
PDR	Capital Markets	1.24	58,200	-1.37	2.28%	168.651	-0.22	18.47	5.02
SAB	Food Products	1.06	188,500	0.78	2.62%	20.288	0.11	32.67	5.84
GAS	Gas Utilities	0.86	112,400	1.67	3.15%	62.511	0.19	17.33	3.73
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	13,950	-1.45	3.33%	162.855	-0.12	15.84	1.09
BID	Banks	0.64	40,000	-0.63	2.04%	57.446	-0.05	17.36	2.30
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	42,650	0.71	2.60%	63.876	0.04	21.89	2.13
BVH	Beverages	0.34	56,800	-1.24	2.87%	64.506	-0.05	22.07	1.91
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	24,550	-0.62	2.09%	28.096	-0.02	22.02	1.95

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>